|  |  |
| --- | --- |
| ………………….………..…………………................(1)Số:…….…../GXN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Mẫu CCO7 ban hành kèm theoThông tư số 41/2019/TT-BCA ngày 01/10/2019**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**(Số Chứng minh nhân dân)[[1]](#footnote-1)**

**……………..…………….………………………………………………………………..........………………………………………………………………………..**(1) xác nhận:

Ngày**…………**tháng**……………**năm**……………………**, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp thẻ Căn cước công dân số: cho:

Họ và tên:**………………………………………………………………….……………………………………………**; Giới tính:**…………...................……**(Nam/nữ).

Ngày, tháng, năm sinh:.**.……………..……………**/**…..………….……..……./….…………………………..……………...**

Nơi thường trú:**…..…………………………………………………………………………………………….………………………………….………………………………………………………………………………………………….…………….**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………..……………………..**

Ông/bà có tên nêu trên đã được:......................................................................................................................................................... (2)

Cấp CMND số:

Cấp ngày**…………………….……**tháng**…………….................**năm……………….…………..

Họ và tên ghi trên CMND là: **………………………………………………………………….……………………………………………………………………..……..…………………….…….....................…………**

Họ và tên gọi khác ghi trên CMND (nếu có)**………………………………..........................................................................................……………………………..……..………………**

Ngày, tháng, năm sinh ghi trên CMND là: **………………………………………………………………………………….………………………………….………..……................……**

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***…….………………….****, ngày****………………****tháng****………………****năm****………………****.***……………………………………………** (3)*(Ký tên, đóng dấu)* |

1. Mẫu này được thay thế theo quy định tại điểm c khoản 14 Điều 1 của Thông tư số 41/2019/TT-BCA ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2015quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân, tàng thư căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2019. [↑](#footnote-ref-1)